

A. PHẠM VI ÔN TẬP:

PHẦN I. VĂN BẢN:

1. Yêu cầu chung: Học sinh ôn tập các văn bản:

TT	Thể loại
1.	Truyện truyền thuyết
2.	Truyện cổ tích

2. Cụ thể: Học sinh cần nắm vững:

- Đặc trưng thể loại truyền thuyết (Thể loại, cốt truyện, nhân vật, ý nghĩa các chi tiết, bài học)

- Đặc trưng thể loại cổ tích (Thể loại, cốt truyện, nhân vật, ý nghĩa các chi tiết, bài học)

PHẦN II. TIẾNG VIỆT: Ôn tập các kiến thức tiếng Việt và các dạng bài tập liên quan:

Nội dung	TT	Phạm vi
Biện pháp tu từ	1.	So sánh
	2.	Nhân hóa
	3.	Ẩn dụ
	4.	Điệp ngữ
	5.	Liệt kê
Nghĩa của từ	6.	Giải nghĩa từ
Thành ngữ	7.	Giải nghĩa thành ngữ

PHẦN III. TẬP LÀM VĂN

1. Viết bài văn vào vai nhân vật người em kể lại truyện “Cây khế”

2. Viết bài văn vào vai nhân vật Thạch Sanh kể lại truyện “Thạch Sanh”

B. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA:

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm kết hợp tự luận

- Thời gian làm bài: 90 phút

C. ĐỀ THAM KHẢO

Đề 1

Đọc kĩ đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

(1)*Tự nhiên ở trên không, có một đàn chim sẻ đáp xuống sân nhặt thóc ra một đàng, gạo ra một nẻo.* (2)*Chúng nó lảng xảng ríu rít chỉ trong một lát đã làm xong, không suy suyển một hạt.* (3)*Nhưng khi chim sẻ đã bay đi rồi, Tám lại nức nở khóc.* (4)*Bụt lại hỏi:*

- (5)*Con làm sao còn khóc nữa?*

- (6)*Con rách rưới quá, người ta không cho con vào xem hội.*

- (7)Con hãy đào những cái lọ xương bóng đã chôn ngày trước lên thì sẽ có đủ mọi thứ cho con trải hội.

(8)Tám vâng lời, đi đào các lọ lên. (9)Đào lọ thứ nhất, lấy ra được một bộ áo mớ ba, một cái xống lụa, một cái yếm lụa điều và một cái khăn nhiễu. (10)Đào lọ thứ hai, lấy ra được một đôi giày thêu, đi vừa như in. (11)Lọ thứ ba đào lên thì thấy một con ngựa bé tí, nhưng vừa đặt con ngựa xuống đất, bỗng chốc nó đã hí vang lên và biến thành ngựa thật. (12)Đào đến lọ cuối cùng thì lấy ra được một bộ yên cương xinh xắn. (13)Tám mừng quá vội tắm rửa rồi thay bộ vào, đoạn cưỡi lên ngựa mà đi. (14)Ngựa phóng một chốc đã đến kinh đô. (15)Nhưng khi phóng qua một chỗ lội, Tám đánh rơi một chiếc giày xuống nước không kịp nhặt. (16)Khi ngựa dừng lại ở đám hội, Tám lấy khăn gói chiếc giày còn lại rồi chen vào biển người.

(Nguyễn Đồng Chi, *Tám Cám*, trích Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr. 1170)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Phương thức biểu đạt của văn bản trên là gì?

- A. Tự sự..
- B. Biểu cảm.
- C. Miêu tả.
- D. Nghị luận.

Câu 2: Văn bản chứa đoạn trích trên mang đặc điểm của thể loại nào?

- A. Truyện cổ tích.
- B. Truyện ngụ ngôn.
- C. Truyện truyền thuyết.
- D. Truyện ngắn.

Câu 3: Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào?

- A. Ngôi thứ nhất.
- B. Ngôi thứ hai.
- C. Ngôi thứ ba.
- D. Cả ngôi thứ nhất với ngôi thứ ba.

Câu 4: Trạng ngữ trong câu: *Khi ngựa dừng lại ở đám hội, Tám lấy khăn gói chiếc giày còn lại rồi chen vào biển người* là:

- A. Khi ngựa dừng lại ở đám hội.
- B. vào biển người.
- C. Tám.
- D. Tám lấy khăn gói chiếc giày còn lại.

Câu 5: Theo suy luận của em, chi tiết nào trong đoạn trích có vai trò quan trọng trong diễn biến tiếp theo của câu chuyện?

- A. Vội tắm rửa rồi thay bộ vào, đoạn cưỡi lên ngựa mà đi.
- B. Ngựa phóng một chốc đã đến kinh đô.
- C. Đi đào các lọ lên.
- D. Một chiếc giày của Tám bị rơi.

Câu 6: Nghĩa của từ “trải hội” là:

- A. đi dự hội hằng năm, thường đi với đông người.
- B. đi chơi xuân, đi nhiều người.
- C. đi chúc Tết, đi rất đông người.
- D. đi ăn cỗ, thường đi đông người.

Câu 7: Xác định biện pháp tu từ trong câu 10:

- A. Nhân hóa.
- B. Điệp ngữ.
- C. So sánh.
- D. Ẩn dụ.

Câu 8: Đàn chim sẻ đã làm gì để giúp đỡ Tám?

- A. Nhờ Bụt hướng dẫn cách giúp Tám. B. Nhặt riêng thóc, gạo.
C. Hát để Tám vui. D. Động viên, an ủi Tám.

Câu 9: Em hãy nêu ý nghĩa của yếu tố hoang đường, kì ảo trong đoạn trích trên.

Câu 10: Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn trích.

ĐỀ 2: SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG

Chuyện kể rằng ở một ngôi làng nọ có hai mẹ con nghèo sinh sống với nhau trong một ngôi nhà nhỏ. Người mẹ ngày ngày tần tảo làm việc để nuôi con, người con tuy còn nhỏ nhưng đã biết yêu thương, có hiếu với mẹ.

Cuộc sống của hai mẹ con cứ thế bình lặng trôi qua thì bỗng đến một ngày người mẹ chợt lâm bệnh nặng. Dù đã đi đến chữa trị ở rất nhiều thầy lang giỏi trong làng nhưng tình hình bệnh của người mẹ không hề đỡ chút nào, sức khỏe mỗi ngày một yếu đi.

Nhà nghèo không có tiền chữa trị, nhưng thương mẹ người con vẫn quyết tâm đi tìm thầy ở các nơi để chữa bệnh cho mẹ. Người con cứ đi từ làng này qua làng khác, vượt bao làng mạc, núi sông, vừa đói vừa rách nhưng không hề nản lòng. Rồi em đi qua một ngôi chùa, em đã xin phép trụ trì của ngôi chùa cầu phúc cho mẹ em mau chóng qua bệnh để hai mẹ con lại trở về cuộc sống như xưa. Lòng hiếu thảo của em đã động đến trời xanh, Đức Phật cũng phải động lòng trắc ẩn nên ngài đã biến thành một nhà sư và tặng cho em một bông hoa có năm cánh. Số cánh hoa tượng trưng cho số năm mà mẹ em sống thêm được.

Em nhìn bông hoa vừa vui sướng vì đã có phép màu cứu được mẹ nhưng cũng không khỏi lo lắng vì chỉ có năm cánh hoa, tức mẹ em chỉ còn sống được năm năm. Vì vậy sau một hồi suy nghĩ em đã xé nhỏ các cánh hoa cho tới khi không còn xé nhỏ được nữa, và cũng không còn đếm được bông hoa có bao nhiêu cánh hoa. Nhờ vậy mà người mẹ đã sống rất lâu bên đũa con ngoan hiếu thảo của mình.

Bông hoa có vô số cánh hoa biểu tượng cho sự sống, cho ước mơ trường tồn của con người, cho khát vọng chữa lành mọi bệnh tật, sau này người ta gọi đó là hoa Cúc. Sự tích hoa cúc trắng cũng từ đó mà ra.

Lựa chọn đáp án đúng :

Câu 1. Theo tác phẩm: Lòng hiếu thảo của em đã động đến ai?

- A. Trời xanh. B. Nhà vua. C. Người dân. D. Thầy lang.

Câu 2. Câu chuyện trong tác phẩm được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của nhân vật người mẹ. B. Lời của người kể chuyện.
C. Lời của nhân vật người con. D. Lời của nhà sư.

Câu 3. Nhân vật chính trong câu chuyện là ai?

- A. Em bé. B. Người mẹ. C. Đức Phật. D. Nhà sư.

Câu 4. Phương thức biểu đạt chính trong truyện là gì ?

- A. Biểu cảm. B. Tự sự. C. Miêu tả. D. Nghị luận.

Câu 5. Vì sao em bé quyết tâm đi tìm thầy lang để chữa bệnh cho mẹ?

- A. Vì em bé thương mẹ và muốn mẹ khỏi bệnh.
B. Vì quyến luyến không muốn xa mẹ.
C. Vì muốn giúp đỡ mẹ.

D. Vì chưa thể sống tự lập.

Câu 6. Điều gì khiến Đức Phật cảm động khi nghe câu chuyện của em bé?

- A. Số phận bất hạnh của người mẹ.
- B. Trí tuệ hơn người của em bé.
- C. Cảm thương tấm lòng hiếu thảo của em bé.
- D. Tình cảnh đáng thương của em bé.

Câu 7. Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *Sự tích hoa cúc trắng* ?

- A. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.
- B. Ca ngợi lòng hiếu thảo của em bé.
- C. Thể hiện sự cảm thương cho số phận người phụ nữ.
- D. Ca ngợi tình phụ tử.

Câu 8. Vì sao em bé lại xé nhỏ những cánh hoa cúc trắng ?

- A. Vì muốn cho bông hoa đẹp hơn.
- B. Vì bông hoa chỉ có năm cánh.
- C. Vì muốn bông hoa có thật nhiều cánh .
- D. Vì em muốn mẹ được sống lâu hơn.

Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Em hãy tìm và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn: "*Bông hoa có vô số cánh hoa biểu tượng cho sự sống, cho ước mơ trường tồn của con người, cho khát vọng chữa lành mọi bệnh tật, sau này người ta gọi đó là hoa Cúc*".

Câu 10. Em có nhận xét gì về sự hóa thân của Đức Phật thành bông hoa cúc trắng trong tác phẩm?

Đề 3

"Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, cứ như bây giờ là Bắc Bộ nước ta, có một vị thần thuộc nòi rồng, con trai thần Long Nữ, tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lại lên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ. Thần giúp dân diệt trừ Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mọc Tinh những loài yêu quái làm hại dân lành. Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở. Xong việc, thần thường về thủy cung với mẹ, khi có việc cần thần mới hiện lên.

Bấy giờ ở vùng đất cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần. Nghe tiếng vùng đất Lạc có nhiều hoa thơm cỏ lạ, nàng bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu nhau rồi trở thành vợ chồng, cùng chung sống ở trên cạn ở cung điện Long Trang.

[...]

Người con trưởng được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn, tướng võ, con trai vua gọi là quan lang, con gái vua gọi là mị nương, khi cha chết thì được truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy danh hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi.

Cũng bởi sự tích này mà về sau, người Việt Nam ta con cháu vua Hùng, thường nhắc đến nguồn gốc của mình là con Rồng cháu Tiên."

Câu 1: Đoạn trích trên viết theo thể loại nào?

- A. Truyện cổ tích.
- B. Truyện đồng thoại.

C. Truyện truyền thuyết.

D. Truyện cười.

Câu 2: Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào?

A. Ngôi thứ nhất.

B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ ba.

D. Cả ngôi thứ nhất với ngôi thứ ba.

Câu 3: Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

A. Hùng Vương.

B. Âu Cơ.

C. Lạc Long Quân.

D. Cả B và C.

Câu 4: Nghĩa của từ “thủy cung” là:

A. Cung nước.

B. Cung điện dưới nước.

C. Cung điện.

D. Cung vua.

Câu 5: Lạc Long Quân đã có những hành động nào để giúp dân?

A. Diệt trừ các loại yêu quái làm hại dân.

B. Diệt trừ Ngư Tinh.

C. Dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi.

D. Cả A và C.

Câu 6: Trong truyện có những chi tiết nào là có thật?

A. Địa danh có thật.

B. Tên người.

C. Thời đại.

D. Tất cả các phương án trên.

Câu 7: Chi tiết kì ảo, hoang đường trong truyện là:

A. Lạc Long Quân có nhiều phép lạ.

B. Có Ngư Tinh, Hồ Tinh, Mộc Tinh và những loài yêu quái.

C. Vị thần thuộc nòi rồng, con trai thần Long Nữ, tên là Lạc Long Quân.

D. Tất cả những phương án trên.

Câu 8: Tìm và phân tích biện pháp tu từ trong câu văn:

“Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở.”

Câu 9: Em hãy nêu bài học được rút ra từ văn bản trên ?

Đề 4:

“Vào thời ấy, giặc Minh đặt ách đô hộ ở nước Nam. Chúng coi dân ta như cỏ rác, thi hành nhiều điều bạo ngược làm cho thiên hạ căm giận đến tận xương tủy. Bấy giờ, ở vùng Lam Sơn, nghĩa quân đã nổi dậy chống lại chúng, nhưng buổi đầu thế lực còn non yếu nên nhiều lần bị giặc đánh cho tan tác. Thấy vậy, đức Long Quân quyết định cho họ mượn thanh gươm thần để họ giết giặc”.

Câu 1: Đoạn trích trên viết theo thể loại nào?

B. Truyện cổ tích.

B. Truyện đồng thoại.

C. Truyện truyền thuyết.

D. Truyện cười.

Câu 2: Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào?

B. Ngôi thứ nhất.

B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ ba.

D. Cả ngôi thứ nhất với ngôi thứ ba.

Câu 3: Nội dung chính của đoạn văn trên là gì?

A. Kể về tội ác của giặc Minh.

B. Kể về công lao to lớn của đức Long Quân.

C. Hoàn cảnh đức Long Quân cho mượn gươm thần.

D. Cả A và B.

Câu 4: Nghĩa của từ “bạo ngược” là:

- A. Tàn ác bất chấp đạo lí.
- B. Tàn ác, đi ngược lại với đạo lí.
- C. Đi ngược lại với đạo lí.
- D. Cường bạo.

Câu 5: Những chi tiết liên quan đến lịch sử trong đoạn văn trên ?

- A. Địa danh: Nước Nam, vùng Lam Sơn.
- B. Lạc Long Quân cho mượn gươm.
- C. Giặc Minh xâm lược và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
- D. Cả A và C.

Câu 6: Tìm biện pháp tu từ trong câu văn: “*Chúng coi dân ta như cỏ rác, thi hành nhiều điều bạo ngược làm cho thiên hạ căm giận đến tận xương tủy.*”?

- A. Liệt kê.
- B. Nhân hóa.
- C. So sánh.
- D. Điệp ngữ.

Câu 7: Việc giải thích nguồn gốc tên gọi của hồ Gươm gắn với cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống giặc Minh nói lên điều gì?

- A. Gợi đến khát vọng của nhân dân về đất nước hòa bình, không có chiến tranh.
- B. Nhắc nhở mọi người phải nhớ ơn công lao của các vị anh hùng dân tộc có công với đất nước.
- C. Bài học về tinh thần đoàn kết, lòng yêu nước.
- D. Tất cả những phương án trên.

Câu 8: Những chi tiết có thật trong đoạn văn trên có ý nghĩa gì với câu chuyện được kể?

BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG

GIÁO VIÊN

Kiều Thị Hải

Nguyễn Thị Thắm

Nguyễn Thị Dương